TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 148/2024/QĐST-DS	*Quận 5, ngày 17 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Hà Như Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Tuyết.

2. Ông Phạm Duy Bảo.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 194/2023/DSST ngày 27 tháng 10 năm 2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ",

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông La Đức T, sinh năm 1984.

Địa chỉ thường trú: Ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH T1.

Địa chỉ trụ sở chính: P.10, tầng lửng, Cao ốc Đại Thanh B, số I N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Văn phòng đại diện Công ty TNHH T1: Số C đường D, khu dân cư H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Trung D, sinh năm 1963, chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Phạm Thị N hoặc ông Nguyễn Phạm Duy N1, sinh năm 2002, cùng địa chỉ liên lạc: Phòng 2 tầng trệt, số B N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty TNHH T1 và ông La Đức T cùng xác nhận là Công ty TNHH T1 còn chưa trả cho ông La Đức T số tiền là 111.863.000 đồng (một trăm mười một triệu tám trăm sáu mươi ba ngàn đồng) theo Biên bản thanh lý hợp đồng số 0722/02/TLHĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022.

2.2 Công ty TNHH T1 có trách nhiệm trả cho ông La Đức T số tiền là 111.863.000 đồng (một trăm mười một triệu tám trăm sáu mươi ba ngàn đồng) theo thời gian và cách thức trả nợ như sau:

- Từ ngày 17 tháng 8 năm 2024 đến ngày 20 tháng 8 năm 2024: Công ty TNHH T1 có trách nhiệm trả cho ông La Đức T số tiền là 27.965.750 đồng (hai mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

- Từ ngày 17 tháng 9 năm 2024 đến ngày 20 tháng 9 năm 2024: Công ty TNHH T1 có trách nhiệm trả cho ông La Đức T số tiền là 27.965.750 đồng (hai mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

- Từ ngày 17 tháng 10 năm 2024 đến ngày 20 tháng 10 năm 2024: Công ty TNHH T1 có trách nhiệm trả cho ông La Đức T số tiền là 27.965.750 đồng (hai mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

- Từ ngày 17 tháng 11 năm 2024 đến ngày 20 tháng 11 năm 2024: Công ty TNHH T1 có trách nhiệm trả cho ông La Đức T số tiền là 27.965.750 đồng (hai mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Đôi bên tự thực hiện việc giao nhận tiền hoặc thực hiện việc giao nhận tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3 Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 5.593.150 đồng (năm triệu năm trăm chín mươi ba ngàn một trăm năm mươi đồng) do Công ty TNHH T1 tự nguyện chịu.

Trả lại cho ông La Đức T số tiền tạm ứng án phí là 2.796.575 đồng (hai triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm bảy mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010896 ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hà Như Oanh